TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **10/2021**/DS-ST
Ngày:05/5/2021
V/v "hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: 1Ông: Võ Đức Thọ

2 Bà Nguyễn Kim Phụng

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lê Thị Kỷ– Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lôc Ninh không tham gia phiên tòa

Ngày 05 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST- DS ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc "hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXX-ST ngày 08/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số :15/QĐST-HPT ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: ông Phạm Thanh T, sinh năm 1953 (có mặt).

Bà Vũ Thị Tie sinh năm 1956 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp 7, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Ông Phạm Thanh T ủy quyền cho bà Vũ Thị Tie theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2021 có chứng thực của UBND xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Đức THa, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Chợ mới, ấp Hiệp T, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Đức THa ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M văn bản ủy quyền ngày 18/03/2021 có chứng thực của UBND xã Lộc Hiệp.ngày 22/3/2021

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2021 bản tự khai, và tại phiên tòa; nguyên đơn ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Tie trình bày:

Trong năm 2019 ông T và bà Tie có quan hệ mua bán xăng dầu cho ông Nguyễn Đức THa và bà Nguyễn Thị M quá trình thực hiện mua bán tính đến ngày 13/3/2021 qua đối chiếu sổ sách thì ông THa và bà M còn thiếu ông T và bà Tie số tiền là 224.340.000đ, ông T và bà Tie đã đòi nhiều lần nhưng ông THa và bà M chưa trả, đến ngày 24/8/2020 ông THa và bà M đã viết giấy biên nhận xác nhận số tiền còn nợ từ việc mua xăng dầu của ông T là 224.340.000đ hẹn ngày 10/10/2020 thanh toán hết.

Đến ngày 15/10/2020 ông THa và bà M trả 50.000.000đ, ngày 05/01/2021 trả 20.000.000đ thì không trả nữa.

Nay ông T và bà Tie yêu cầu ông THa và bà M trả tiếp số tiền còn thiếu là 154.340.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Bản tự khai ngày 18 tháng 03 năm 2021 bị đơn Nguyễn Thị M như sau:

Năm 2020 tôi tên Nguyễn Thị M có đổ xăng dầu của cửa hàng thím T cây xăng Thanh T với hợp đồng miệng cho đỗ dầu vào các xe ben và lấy dầu phi với phương thức thanh toán là 15 ngày thanh toán cộng sổ, chốt sổ trả nợ cũ rồi lấy tiếp đợt mới.

Vào khoảng tháng ba có đổ dầu bên cây xăng thanh toán và cộng sổ từng đợt hai bên vui vẻ không có chuyện gì cho tới thời gian tháng tám tôi có chốt nợ cho dì T với số tiền là khoản 200.000.000đ cả nợ cũ cộng các xe ben đổ dầu nhiều lần, do hôm cô T lên nhà tôi chốt sổ không mang theo sổ gốc lên nói với tôi và chồng tôi có mặt chồng tôi ở nhà với số tiền là khoảng 224.340.000đ cô đã cộng. Cô nói hôm nào con xuống coi và cộng sổ lại nên hai vợ chồng tôi ký với cô đúng như số tiền 224.340.000đ là đúng. Vợ chồng tôi có hẹn cô vào khoảng tháng 10 thanh toán tiền cho cô, nhưng đến tháng 10 vợ chồng tôi không thanh toán được cho cô T do thời

gian trong năm vợ chồng làm ăn thua lỗ chậm tiền nên không đúng hẹn, đến ngày 15/10 trả được 50.000.000đ, ngày 05/1/2021 trả được 20.000.000đ. Nay ông T và bà Tie yêu cầu trả hết số tiền 154.340.000đ vợ chồng tôi đồng ý trả số tiền trên làm nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Phạm ThanhT và bà Nguyễn Thị Tie khởi kiện ông Nguyễn Đức THa và bà Nguyễn Thị M đòi số tiền mua bán xăng dầu 154.340.000đ, hiện nay ông THa, bà M có nơi cư trú tại ấp Hiệp T, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông THa và bà M nhưng bà M chỉ nộp cho tòa án 01 bản tự khai vào ngày 18/3/2021 và 01giấy ủy quyền của ông Nguyễn Đức THa ủy quyền cho bà M tham gia ố tụng tại tòa án.

Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng đầy đủ hợp lệ cho bà M đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà M không đến để giải quyết.

Ngày 27/4/2021 tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng bà M vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử ban hành quyết định hoãn phiên tòa. Thời gian xét xử lại vào ngày 05/5/2021 đã tống đạt hợp lệ cho bà M nhưng bà M vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán, cụ thể mặt hàng các bên giao dịch là xăng, dầu, ông T và bà Tie trình bày số tiền 154.340.000đ là tiền mà ông THa và bà Miện còn thiếu từ việc mua xăng dầu, tại bản tự khai ngày 18/3/2021 bà Nguyễn Thị M cũng xác nhận có thiếu ông T và bà Tiền số tiền tính đến tháng 8/2020 là 224.340.000đ, trong đó đã trả được 70.000.000đ (một lần 50.000.000đ và một lần 20.000.000đ)

[2.2] Về tài liệu chứng cứ:

Ông Phạm Thanh T có nộp 01 biên nhận có nội dung " Ngày 24/8/2020 Nguyễn Đức THa vợ Nguyễn Thị M tổng nợ tiền dầu bà ông Phạm Thanh T ấp 5 Lộc Ninh, Bình Phước 224.340.000đ (Hai trăm hai bốn triệu đồng)hẹn bà 10/10/2020 sẽ thanh toán hết số tiền trên" ký tên Nguyễn Đức THa và Nguyễn Thị M.

Với nội dung trong giấy biên nhận phù hợp với bản tự khai của bà M và lời trình bày của ông T và bà Tie, có đầy đủ căn cứ để khẳng định tính đến ngày xét xử, ông THa và bà M còn nợ ông T và bà Tie số tiền 154.340.000đ. như vậ yêu cầu khởi kiện của ông Tam và bà Tie được cấp nhận.

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định số tiền án phí bị đơn phải chịu là 154.340.000đ x 5% = 7.717,000đ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, , khoản 1 điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 429, 430,440 của bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Tiên

- Buộc ông Nguyễn Đức THa và bà Nguyễn Thị M phải trả cho ông T và bà Tie số tiền 154.340.000đ (một trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2] Án phí:

Ông Nguyễn Đức THa và bà Nguyễn Thị M phải chịu 7.717.000 (Bảy triệu, bảy trăm mười bảy ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Tie không phải chịu án phí sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông T và bà Tie số tiền đã nộp tạm ứng án phí 7.717.000 (Bảy triệu, bảy trăm mười bảy ngàn) án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 019530 ngày 04/02/2021.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh
- Các đương sự;.
- THADS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ.

Lê Thành Liêm